

kiểm tra

Câu 1 Giá trị của $\sin\left(\frac{\pi}{6}\right)$ là:

A. $\frac{1}{2}$

B. $\frac{\sqrt{2}}{2}$

C. $\frac{\sqrt{3}}{2}$

D. 1

Câu 2 Giá trị của $\cos\left(\frac{\pi}{3}\right)$ là:

A. $\frac{1}{2}$

B. $\frac{\sqrt{2}}{2}$

C. $\frac{\sqrt{3}}{2}$

D. 1

Câu 3 Giá trị của $\tan\left(\frac{\pi}{4}\right)$ là:

A. 0

B. 1

C. -1

D. Không xác định

Câu 4 Giá trị của $\cot\left(\frac{\pi}{6}\right)$ là:

A. $\sqrt{3}$

B. $\frac{1}{\sqrt{3}}$

C. 1

D. $-\sqrt{3}$

Câu 5 Trong các đẳng thức sau, đẳng thức nào đúng?

A. $\sin^2 x + \cos^2 x = 1$

B. $\sin^2 x - \cos^2 x = 1$

C. $\sin^2 x + \cos^2 x = 0$

D. $\sin^2 x - \cos^2 x = 0$

Câu 6 Khẳng định nào sau đây sai?

A. $-1 \leq \sin x \leq 1$

B. $-1 \leq \cos x \leq 1$

C. $\tan x$ xác định với mọi x

D. $\cot x$ xác định với mọi $x \neq k\pi$

Câu 7 Hàm số $y = \sin x$ là hàm số:

A. Chẵn

B. Lẻ

C. Không chẵn không lẻ

D. Vừa chẵn vừa lẻ

Câu 8 Hàm số $y = \cos x$ là hàm số:

A. Chẵn

B. Lẻ

C. Không chẵn không lẻ

D. Vừa chẵn vừa lẻ

Câu 9 Tập xác định của hàm số $y = \tan x$ là:

- A. $\mathbb{R} \setminus \left\{ \frac{\pi}{2} + k\pi \mid k \in \mathbb{Z} \right\}$
- B. $\mathbb{R} \setminus \left\{ k\pi \mid k \in \mathbb{Z} \right\}$
- C. $\mathbb{R} \setminus \left\{ \frac{\pi}{2} + k2\pi \mid k \in \mathbb{Z} \right\}$
- D. $\mathbb{R} \setminus \left\{ k2\pi \mid k \in \mathbb{Z} \right\}$

Câu 10 Tập xác định của hàm số $y = \cot x$ là:

- A. $\mathbb{R} \setminus \left\{ \frac{\pi}{2} + k\pi \mid k \in \mathbb{Z} \right\}$
- B. $\mathbb{R} \setminus \left\{ k\pi \mid k \in \mathbb{Z} \right\}$
- C. $\mathbb{R} \setminus \left\{ \frac{\pi}{2} + k2\pi \mid k \in \mathbb{Z} \right\}$
- D. $\mathbb{R} \setminus \left\{ k2\pi \mid k \in \mathbb{Z} \right\}$

Câu 11 Giá trị lớn nhất của hàm số $y = 3\sin x + 4$ là:

- A. 1
- B. 3
- C. 4
- D. 7

Câu 12 Giá trị nhỏ nhất của hàm số $y = 2\cos x - 1$ là:

- A. -3
- B. -1
- C. 1
- D. 3

Câu 13 Phương trình $\sin x = \frac{1}{2}$ có nghiệm là:

A. $x = \frac{\pi}{6} + k2\pi$ hoặc $x = \frac{5\pi}{6} + k2\pi$

B. $x = \frac{\pi}{3} + k2\pi$ hoặc $x = \frac{2\pi}{3} + k2\pi$

C. $x = \frac{\pi}{6} + k\pi$ hoặc $x = \frac{5\pi}{6} + k\pi$

D. $x = \frac{\pi}{3} + k\pi$ hoặc $x = \frac{2\pi}{3} + k\pi$

Câu 14 Phương trình $\cos x = \frac{\sqrt{2}}{2}$ có nghiệm là:

A. $x = \frac{\pi}{4} + k2\pi$ hoặc $x = -\frac{\pi}{4} + k2\pi$

B. $x = \frac{\pi}{3} + k2\pi$ hoặc $x = -\frac{\pi}{3} + k2\pi$

C. $x = \frac{\pi}{4} + k\pi$ hoặc $x = -\frac{\pi}{4} + k\pi$

D. $x = \frac{\pi}{3} + k\pi$ hoặc $x = -\frac{\pi}{3} + k\pi$

Câu 15 Phương trình $\tan x = 1$ có nghiệm là:

A. $x = \frac{\pi}{4} + k\pi$

B. $x = \frac{\pi}{4} + k2\pi$

C. $x = \frac{\pi}{3} + k\pi$

D. $x = \frac{\pi}{3} + k2\pi$

Câu 16 Phương trình $\cot x = -1$ có nghiệm là:

A. $x = -\frac{\pi}{4} + k\pi$

B. $x = -\frac{\pi}{4} + k2\pi$

C. $x = \frac{\pi}{4} + k\pi$

D. $x = \frac{\pi}{4} + k2\pi$

Câu 17 Phương trình $\sin x = \sin\left(\frac{\pi}{3}\right)$ có nghiệm là:

A. $x = \frac{\pi}{3} + k2\pi$ hoặc $x = \frac{2\pi}{3} + k2\pi$

B. $x = \frac{\pi}{3} + k2\pi$ hoặc $x = -\frac{\pi}{3} + k2\pi$

C. $x = \frac{\pi}{3} + k\pi$ hoặc $x = \frac{2\pi}{3} + k\pi$

D. $x = \frac{\pi}{3} + k\pi$ hoặc $x = -\frac{\pi}{3} + k\pi$

Câu 18 Phương trình $\cos x = \cos\left(\frac{\pi}{4}\right)$ có nghiệm là:

A. $x = \frac{\pi}{4} + k2\pi$ hoặc $x = -\frac{\pi}{4} + k2\pi$

B. $x = \frac{\pi}{4} + k2\pi$ hoặc $x = \frac{3\pi}{4} + k2\pi$

C. $x = \frac{\pi}{4} + k\pi$ hoặc $x = -\frac{\pi}{4} + k\pi$

D. $x = \frac{\pi}{4} + k\pi$ hoặc $x = \frac{3\pi}{4} + k\pi$

Câu 19 Phương trình $\tan x = \tan\left(\frac{\pi}{5}\right)$ có nghiệm là:

A. $x = \frac{\pi}{5} + k\pi$

B. $x = \frac{\pi}{5} + k2\pi$

C. $x = \frac{4\pi}{5} + k\pi$

D. $x = \frac{4\pi}{5} + k2\pi$

Câu 20 Phương trình $\cot x = \cot\left(\frac{\pi}{6}\right)$ có nghiệm là:

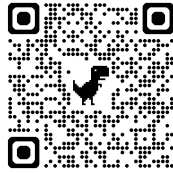
A. $x = \frac{\pi}{6} + k\pi$

B. $x = \frac{\pi}{6} + k2\pi$

C. $x = \frac{5\pi}{6} + k\pi$

D. $x = \frac{5\pi}{6} + k2\pi$

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**
diemdanh.app